

NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG, MỨC ĐỘ LO ÂU, SỰ HÀI LÒNG VỀ KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ TẠI CHỖ VIÊM DA DO LỆ THUỘC CORTICOID (FCAD) BẰNG SENSIVE SERUM VÀ DUNG DỊCH MEDLO NĂM 2022-2024

Khuất Thị Tú Anh¹, Phạm Thuý Ngà¹

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: “Viêm da do lệ thuộc corticosteroid ở mặt (FCAD)” được định nghĩa vào năm 2006, dùng để chỉ các tổn thương viêm mãn tính trên da mặt do sử dụng các chế phẩm có chứa corticosteroid trong thời gian dài. Có triệu chứng lâm sàng đa dạng và là một bệnh lý tương đối khó trị dứt điểm. Medlo và Sensitive serum đáp ứng được những yêu cầu điều trị, nhưng vẫn chưa được nghiên cứu kết hợp điều trị FCAD trước đây. **Mục tiêu nghiên cứu:** Mô tả đặc điểm lâm sàng, mức độ lo âu ở bệnh nhân viêm da do lệ thuộc corticoid (FCAD) đến khám năm 2022 -2024. Đánh giá kết quả điều trị tại chỗ bằng Sensitive serum phối hợp Medlo và mức độ hài lòng ở bệnh nhân viêm da do lệ thuộc corticoid (FCAD) năm 2022 – 2024. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Bệnh nhân được chẩn đoán viêm da lệ thuộc corticosteroid ở mặt tại Viện nghiên cứu da thẩm mỹ FOB. Nghiên cứu mô tả cắt ngang. **Kết quả:** Phần lớn bệnh nhân là nữ (96,7%), độ tuổi >30% (78,3%) và chủ yếu là nội trợ (35%); Bệnh nhân FCAD có triệu chứng lo âu trước điều trị chiếm 58,3%; được chẩn đoán rối loạn lo âu chiếm 21,7% và sau điều trị tỷ lệ chẩn đoán lo âu là 0% và chỉ có 5% có triệu chứng lo âu. Bệnh nhân đa số mức độ bệnh trung bình chiếm 70%, nặng chiếm 17% và nhẹ chiếm 13%. Có sự khác biệt về kết quả điều trị giữa số lần bôi Medlo và bôi serum Sensitive; Có mối liên quan giữa số lần bôi Medlo và bôi serum Sensitive với mức độ đáp ứng điều trị ($p < 0,001$); Sau 12 tuần điều trị, mức độ hài lòng của bệnh nhân với sự cải thiện triệu chứng đạt $80,5 \pm 8,7$; Sự hài lòng liên quan đến điều trị $83,2 \pm 7,1$; Sự hài lòng với đời sống xã hội $87,9 \pm 5,6$; Sau 24 tuần, mức độ hài lòng về cải thiện triệu chứng là $91,9 \pm 4,5$; Sự hài lòng liên quan đến điều trị $92,9 \pm 3,9$ và Sự hài lòng với đời sống xã hội $95,1 \pm 3,8$; Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê $p < 0,001$. **Kết luận:** Bệnh nhân FCAD hầu hết là nữ, nhóm tuổi >30 tuổi, làm nội trợ; Bệnh FCAD trước điều trị lo âu chiếm 21,7%, sau điều trị còn 0% lo âu. Bệnh nhân FCAD chủ yếu mức độ trung bình. Có mối liên hệ giữa việc đắp Medlo và Sensitive serum với mức độ đáp ứng điều trị $p < 0,001$; Có sự khác biệt về mức độ hài lòng của bệnh nhân sau điều trị 12 tuần và 24 tuần. **Từ khóa:** FCAD, Viêm da lệ thuộc Corticoid, FOB, Medlo, Sensitive serum, VAS, HADS.

SUMMARY

EVALUATE OF PATIENT SATISFACTION WITH

¹Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Chịu trách nhiệm chính: Khuất Thị Tú Anh

Email: tuanh.tak@gmail.com

Ngày nhận bài: 23.4.2024

Ngày phản biện khoa học: 14.6.2024

Ngày duyệt bài: 5.7.2024

MEDLO AND SENSITIVE SERUM TREATMENT FOR FACIAL CORTICOID-ADDICTIVE DERMATITIS (FCAD) FROM 2022 TO 2024

Background: “Facial corticosteroid-addictive dermatitis (FCAD)” appeared in 2006, referring to chronic inflammatory lesions on the facial skin caused by long-term use of corticosteroid-containing preparations. It has diverse clinical symptoms and is a relatively difficult disease to treat completely. Medlo and Sensitive serum meet the treatment requirements, but have never been studied in combination to treat FCAD before. **Objectives:** Describe clinical characteristics and anxiety levels in patients with corticosteroid-dependent dermatitis (FCAD) coming for examination in 2022 - 2024. Evaluating the results of topical treatment with Sensitive serum combined with Medlo and the level of satisfaction in patients with corticosteroid-dependent dermatitis (FCAD) in 2022 – 2024. **Materials and methods:** The patient was diagnosed with corticosteroid addictive dermatitis of the face at the FOB Cosmetic Skin Research Institute. Cross-sectional descriptive study. **Results:** The majority of patients are female (96,7%), aged >30% (78,3%), and mainly housewives (35%); FCAD patients had anxiety symptoms before treatment, accounting for 58,3%; Actually, Anxiety accounts for 21,7% and after treatment, the anxiety rate is 0% and only 5% have anxiety symptoms. The majority of patients had moderate severity (70%), severe severity 17%, and mild severity 13%. There is a difference in treatment results between the number of times Medlo is applied and Sensitive serum is applied; There is a relationship between applying Medlo and applying Sensitive serum with the level of treatment response ($p < 0,001$); After 12 weeks of treatment, patient satisfaction with symptom improvement reached $80,5 \pm 8,7$; Treatment-related satisfaction $83,2 \pm 7,1$; Satisfaction with social life $87,9 \pm 5,6$; After 24 weeks, symptom satisfaction level was $91,9 \pm 4,5$; Treatment-related satisfaction $92,9 \pm 3,9$ and Satisfaction with social life $95,1 \pm 3,8$; The difference is statistically significant $p < 0,001$. **Conclusions:** FCAD patients are mostly female, age group >30 years old, and housewives; Before treatment, 21,7% of FCAD patients had anxiety, and 0% of them had anxiety after treatment. There is a relationship between applying Medlo and Sensitive serum with the level of treatment response $p < 0,001$; There is a difference in patient satisfaction after 12 weeks and 24 weeks of treatment.

Keywords: FCAD, Facial corticosteroid-addictive dermatitis, FOB, Medlo, Sensitive serum, VAS, HADS.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

FCAD được mô tả lần đầu tiên vào năm 1969 bởi Sneddon[1]. Trong những năm gần đây,

viêm da do lệ thuộc corticosteroid ở mặt đã nhanh chóng trở thành một vấn đề đáng quan tâm trên Thế giới, tập trung nhiều ở Trung Quốc, Ấn Độ và cả ở Việt Nam[2].

Khi sử dụng các loại sản phẩm có chứa nhóm chất này thời gian dài, corticosteroid ức chế hệ thống miễn dịch, quá trình viêm và cả quá trình sản sinh sắc tố. Là một bệnh lý điều trị khó dứt điểm[3], ảnh hưởng nhiều đến tâm lý và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân.[4] Những phương pháp điều trị trước đây có thể hữu ích ở một mức độ nhất định nhưng kích ứng tại chỗ và hiệu quả điều trị hạn chế. Vì thế liệu pháp tại chỗ đóng vai trò rất quan trọng, Medlo và Sensitive serum giúp dịu da, giảm kích ứng, là phương pháp hữu hiệu để cai corticoid, đáp ứng được những yêu cầu điều trị, nhưng vẫn chưa từng được nghiên cứu kết hợp điều trị FCAD trước đây. Xuất phát từ thực tế đó, chúng tôi thực hiện đề tài "Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, mức độ lo âu, sự hài lòng về kết quả điều trị tại chỗ viêm da do lệ thuộc corticosteroid (FCAD) bằng Sensitive serum và dung dịch Medlo năm 2022-2024" với hai mục tiêu:

1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, mức độ lo âu ở bệnh nhân viêm da do lệ thuộc corticoid (FCAD) đến khám năm 2022 -2024.
2. Đánh giá kết quả điều trị tại chỗ bằng Sensitive serum phối hợp Medlo và mức độ hài lòng ở bệnh nhân viêm da do lệ thuộc corticoid (FCAD) năm 2022 – 2024.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu. Tất cả bệnh nhân Viêm da do lệ thuộc corticosteroids đến khám tại Viện nghiên cứu thẩm mỹ da FOB từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 05 năm 2024.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu.** Những bệnh nhân được chẩn đoán viêm da do lệ thuộc corticosteroids.

Bệnh nhân chấp nhận tham gia nghiên cứu.

- **Tiêu chuẩn chẩn đoán.** BN có tiền sử sử dụng TCS hoặc sản phẩm chứa corticosteroid ≥ 4 tuần, và thỏa mãn 2 tiêu chuẩn sau[5]:

(1) Có triệu chứng cơ năng như châm chít, ngứa, nóng rát ở da mặt và/hoặc triệu chứng thực thể trên mặt như đỏ da, mảng hồng ban, phù nề, sẩn viêm, mụn mủ, mụn trứng cá, bong vảy, teo da, nổi mao mạch trên da, tăng/mất sắc tố tương ứng với các thể lâm sàng của FCAD hoặc

(2) Các thương tổn ban đầu trên mặt trầm trọng hơn sau khi ngừng sử dụng TCS 3-5 ngày và/hoặc triệu chứng thuyên giảm khi tiếp tục sử dụng TCS.

- **Tiêu chuẩn loại trừ.** Bệnh nhân mắc các bệnh lý da khác hay các bệnh lý về tâm thần.

Những bệnh nhân tiểu đường, suy thận, suy gan, rối loạn lipid máu, béo phì, nghiện rượu, hút thuốc lá và một số bệnh lý nội khoa khác.

Không đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** mô tả cắt ngang.

- **Cỡ mẫu:** tính theo công thức nghiên cứu mô tả cắt ngang.

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n: cỡ mẫu

α : mức ý nghĩa thống kê (0,05).

$Z_{1-\alpha/2}$: giá trị thu được ứng với $\alpha=0,05$.

- $p = 96,15\%$ là tỷ lệ hiệu quả khi điều trị phối hợp heparin trên bệnh nhân FCAD sau 24 tuần theo nghiên cứu của Qian Xiaoying và cộng sự [6]

- d là sai số cho phép nghiên cứu, ta chọn $d=5\%$; Từ công thức trên ta tính được $n=56,9$. Vậy lấy cỡ mẫu là 60 bệnh

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện, tất cả các bệnh nhân thỏa điều kiện chọn mẫu trong khoảng thời gian nghiên cứu cho đến khi đủ số lượng mẫu.

- **Nội dung nghiên cứu:**

+ Hỏi thông tin hành chính, tiền sử, bệnh sử chi tiết của BN. Thăm khám lâm sàng tìm các thương tổn của đặc trưng của FCAD. Mức độ nặng của bệnh được đánh giá theo thang điểm ngứa, rát, đau, sẩn, hồng ban, giãn mạch, bong vảy của Qian Xiaoying [6]: ≤7 điểm: nhẹ; 7- 14 điểm: trung bình; ≥14 điểm: Nặng.[6]

+ Đánh giá mức độ lo âu của bệnh nhân FCAD mới vào viện bằng HADS-A. Tiến hành liệu trình điều trị và theo dõi trong 12 tuần và 24 tuần với dung dịch Medlo và Sensitive serum. Đánh giá kết quả điều trị mỗi 12 tuần điều trị dựa trên thang điểm Qian Xiaoying Xiaoying.

Bảng 1. Đánh giá mức độ lo âu HADS-A

HADS	Đánh giá	Mức độ		
		0	1	3
HADS LO LẮNG	Tôi cảm thấy căng thẳng hoặc căng thẳng tăng lên			
	2. Tôi cảm thấy sợ hãi như thể một điều gì đó khủng khiếp sắp xảy ra			
	3. Những suy nghĩ lo lắng lướt qua tâm trí tôi			
	4. Tôi có thể ngồi thoải mái và cảm thấy thư giãn			
	5. Tôi có cảm giác sợ hãi, bồn chồn			
	6. Tôi cảm thấy bồn chồn như thể tôi phải làm gì đó			
	7. Tôi đột nhiên có cảm giác hoảng sợ			

+ Kết quả điều trị sau mỗi 12 tuần điều trị

được đánh giá tổn thương viêm da do phụ thuộc corticoid dựa trên mức độ ngứa, rát, đau, đỏ da, sần, vảy da, giãn mạch.

Chỉ số hiệu quả lâm sàng =
$$\frac{(\text{Tổng điểm trước khi điều trị} - \text{Tổng điểm sau khi điều trị})}{\text{Tổng điểm}} \times 100\%$$

- + Phục hồi: $\geq 90\%$
- + Hiệu quả rõ rệt: $\geq 70\%$
- + Tiến triển: $\geq 30\%$
- + Không tiến triển: $\leq 30\%$

Kết quả điều trị theo mức độ bệnh.

Kết quả điều trị phân bố theo tần suất sử dụng Medlo và Sensive serum.

+ Thang điểm mức độ hài lòng trước và sau điều trị: được đánh giá qua thang điểm bằng trực quan (Visual Analogue Scale-VAS) để bệnh nhân tự đánh giá mức độ hài lòng từ 1 đến 100 điểm theo tác giả Prignano F. và cộng sự (2009) [7].

- Loại theo dõi: tái khám, phỏng vấn qua điện thoại và tin nhắn.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** phỏng vấn và khám lâm sàng trực tiếp bệnh nhân. Xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 18.0.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Từ tháng 5/2022 đến 05/2024 tại Viện nghiên cứu da thẩm mỹ FOB thu thập 60 bệnh nhân Viêm da do lệ thuộc Corticoid.

3.1. Đặc điểm lâm sàng, mức độ lo âu ở bệnh nhân FCAD

Bảng 1. Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân FCAD

		Tần số	Tỷ lệ %
Giới	Nam	2	3,3
	Nữ	58	96,7
Tuổi	<18 tuổi	2	3,3
	18-30 tuổi	11	18,3
	>30 tuổi	47	78,3
Nghề nghiệp	Học sinh, sinh viên	6	10
	Nhân viên văn phòng	12	20
	Công nhân, nông dân	13	21,7
	Nội trợ	21	35

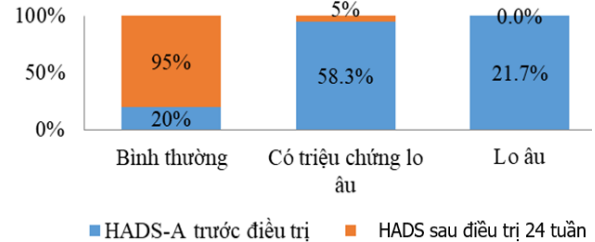
Bảng 2. Mối liên quan giữa số lần đắp Medlo và bôi Sensive serum với kết quả điều trị

		Kết quả sau 12 tuần điều trị				Kết quả sau 24 tuần điều trị			
		Phục hồi	Hiệu quả rõ rệt	Tiến triển	Không tiến triển	Phục hồi	Hiệu quả rõ rệt	Tiến triển	Không tiến triển
Số lần đắp Medlo	>3 lần/ ngày	73,9%	23,9%	2,2%	0%	97,8%	2,2%	0%	0%
	<3 lần/ ngày	14,3%	42,9%	28,6%	14,3%	78,6%	21,4%	0%	0%
Số lần bôi Sensive serum	2 lần/ ngày	75%	22,7%	2,3%	0%	100%	0%	0%	0%
	1 lần/ ngày	18,8%	43,8%	25%	12,5%	75%	25%	0%	0%

$p < 0,001$

	Nghề khác	8	13,3
Nơi mua sản phẩm chứa TCS	Bác sĩ	3	5
	Nhà thuốc	9	15
	Địa điểm làm đẹp	48	80

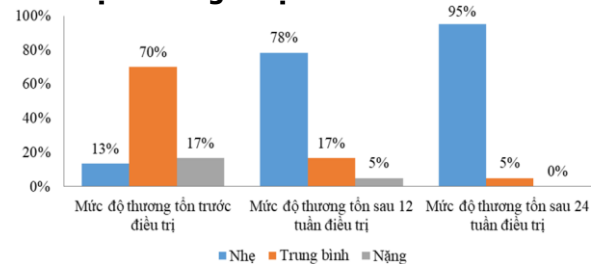
Nhận xét: Bệnh nhân FCAD chủ yếu là nữ chiếm (96,7%), độ tuổi >30 chiếm 78,3%; Chủ yếu làm nội trợ chiếm 35%; 21,7% là công nhân, nông dân; Sản phẩm chứa TCs chủ yếu được cung cấp ở các Địa điểm làm đẹp chiếm 80%; tại nhà thuốc 15%.



Biểu đồ 1. Mức độ lo âu của bệnh nhân trước và sau điều trị

Nhận xét: 60 bệnh nhân trước điều trị 58,3% có triệu chứng lo âu; 21,7% thật sự lo âu; Sau điều trị 24 tuần chỉ còn 5% bệnh nhân có triệu chứng lo âu, 0% thật sự lo âu.

3.2. Đánh giá kết quả điều trị tại chỗ bằng Sensive serum phối hợp Medlo và mức độ hài lòng ở bệnh nhân



Biểu đồ 2. Mức độ tổn thương trước và sau khi điều trị

Nhận xét: Trong nhóm 60 bệnh nhân nghiên cứu mức độ nặng từ 17% sau 12 tuần điều trị còn 5% và 24 tuần là 0%; Mức độ trung bình từ 70%, sau 12 tuần còn 17% và sau 24 tuần còn 5%.

Nhận xét: 60 bệnh nhân đắp thuốc >3 lần/ ngày sau 12 tuần đã có hiệu quả phục hồi lên đến 73,9% và sau 24 tuần phục hồi đến 97,8%; Bệnh nhân đắp Medlo <3 lần/ ngày đã phục hồi 14,3% và sau 24 tuần đạt 78,6%. Bệnh nhân bôi Sensitive serum 2 lần/ ngày sau 12 tuần hiệu quả điều trị rõ rệt đạt 75% và sau 24 tuần tăng lên 100%; Trong khi bôi 1 lần/ ngày hiệu quả rõ rệt sau 12 tuần điều trị chỉ đạt 18,8% và sau 24 tuần là 75%. Có mối liên hệ giữa số lần đắp Medlo và bôi Sensitive serum, có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$

Bảng 4. Mức độ hài lòng của bệnh nhân sau điều trị

		Trung bình \pm SD	Trung vị	Nhỏ nhất- Lớn nhất
Mức độ hài lòng sau điều trị 12 tuần	Sự hài lòng về sự cải thiện triệu chứng lâm sàng	80,5 \pm 8,7	80	60 - 100
	Sự hài lòng liên quan đến điều trị	83,2 \pm 7,1	83	67 - 100
	Sự hài lòng về đời sống xã hội	87,9 \pm 5,6	88,5	72 - 100
Mức độ hài lòng sau điều trị 24 tuần	Sự hài lòng về sự cải thiện triệu chứng lâm sàng	91,9 \pm 4,5	91	81 - 100
	Sự hài lòng liên quan đến điều trị	92,9 \pm 3,9	92	85 - 100
	Sự hài lòng về đời sống xã hội	95,1 \pm 3,8	95	89 - 100

Nhận xét: Đánh giá sự hài lòng điều trị sau 12 tuần về triệu chứng lâm sàng (80,5 \pm 8,7), Liên quan điều trị (83,2 \pm 7,1), Về đời sống xã hội (87,9 \pm 5,6). Và sau 24 tuần tăng lên rõ rệt về triệu chứng lâm sàng (91,9 \pm 4,5), Liên quan điều trị (92,9 \pm 3,9), Về đời sống xã hội (95,1 \pm 3,8).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm lâm sàng, mức độ lo âu ở bệnh nhân FCAD. Việc sử dụng TCs bừa bãi vẫn đang gia tăng do các sản phẩm chứa TCs đã nổi tiếng là loại kem trị mụn, trị nám và trắng da, đặc biệt là ở các quốc gia có làn da sẫm màu như da vàng, da đen. Là một căn bệnh có triệu chứng lâm sàng đa dạng và khó trị dứt điểm. Trong nghiên cứu của chúng tôi thấy rằng bệnh nhân FCAD hầu hết là nữ (96,7%), nhóm tuổi bị ảnh hưởng chủ yếu >30 tuổi (78,3%), 18- 30 tuổi chiếm 18,3%; làm nghề nội trợ (35%). Nhấn mạnh thực tế rằng hầu hết việc lạm dụng TCs xảy ra ở bệnh nhân quan tâm nhiều đến diện mạo, do đó trở thành nạn nhân bất đắc dĩ. Tương ứng với nghiên cứu của Verma G và cộng sự ghi nhận nữ chiếm 82,61%[8] và nghiên cứu

của Yugandar Inakanti1 ghi nhận nữ (69,2%) hầu hết làm nội trợ (49,2%)[9]; Trong nghiên cứu này bệnh nhân chủ yếu mua các sản phẩm chứa TCs ở các địa điểm làm đẹp (spa, thẩm mỹ viện, salon,...) chiếm 80%; tiếp đến là do nhà thuốc chiếm 15%. Khác biệt với nghiên cứu của Shrestha S chủ yếu do Dược sĩ tại nhà thuốc chiếm 66%[10]. Khác biệt này có thể do quy định cung cấp thuốc khác nhau ở mỗi quốc gia.

Trong nghiên cứu này bệnh nhân FCAD có triệu chứng lo âu chiếm đến 58,3%; thật sự Lo âu chiếm 21,7%. Có thể thấy căn bệnh này thực sự có ảnh hưởng đến tâm lý của bệnh nhân, được chứng minh rõ ràng hơn sau điều trị chỉ còn 5% bệnh nhân có triệu chứng lo âu, 0% thật sự lo âu và 95% bình thường.

4.2. Đánh giá kết quả điều trị tại chỗ bằng Sensitive serum phối hợp Medlo và mức độ hài lòng ở bệnh nhân. Trong nghiên cứu của chúng tôi, chúng tôi thấy rằng bệnh nhân FCAD trước điều trị có mức độ nhẹ chiếm 13%, trung bình chiếm 70%, nặng chiếm 17%. Sau điều trị 12 tuần mức độ nhẹ chiếm 78%, trung bình chiếm 17% và nặng còn 5%; Sau 24 tuần mức độ nhẹ chiếm 95%, trung bình 5% và 0% mức độ nặng.

Trong Medlo chứa PHAs, rose rain, dipotassium glycyrrhizinate; Sensitive serum bao gồm PHAs, dipotassium glycyrrhizinate, HA, rose rain; Cả hai sản phẩm đều chứa những thành phần dưỡng ẩm, giúp phục hồi làn da nhạy cảm. Bệnh nhân đắp Medlo >3 lần/ ngày sau 12 tuần điều trị phục hồi 73,9% và sau 24 tuần tỷ lệ phục hồi lên đến 97,8%. Trong khi bệnh nhân đắp Medlo < 3 lần/ ngày tỷ lệ phục hồi chỉ 14,3% sau 12 tuần, và sau 24 tuần phục hồi đạt 78,6%. Bệnh nhân bôi Sensitive serum 2 lần/ ngày sau 12 tuần tỷ lệ phục hồi đạt 75 % và sau 24 tuần đạt 100%; bệnh nhân bôi 1 lần/ ngày sau 12 tuần đạt phục hồi 18,8% sau 24 tuần 75%. Có mối liên hệ giữa số lần đắp Medlo và bôi Sensitive serum với kết quả điều trị.

Sau điều trị 12 tuần sự hài lòng của bệnh nhân về cải thiện triệu chứng đạt 80,5 \pm 8,7; Sự hài lòng liên quan đến điều trị 83,2 \pm 7,1; Sự hài lòng về đời sống xã hội 87,9 \pm 5,6. Sau 24 tuần tăng lên đáng kể với Sự hài lòng về cải thiện triệu chứng 91,9 \pm 4,5; Sự hài lòng liên quan đến điều trị 92,9 \pm 3,9 và Sự hài lòng về đời sống xã hội 95,1 \pm 3,8.

V. KẾT LUẬN

Bệnh nhân FCAD thường là nữ (96,7%), độ tuổi >30 tuổi (78,3%), nội trợ (35%), địa điểm làm đẹp (spa, thẩm mỹ viện, salon,...) là nơi

cung cấp hầu hết các sản phẩm chứa TCs cho bệnh nhân 80%; tiếp đến là nhà thuốc chiếm 15%. Bệnh nhân FCAD có triệu chứng lo âu trước điều trị chiếm đến 58,3%; thật sự Lo âu chiếm 21,7%; Sau điều trị 24 tuần chỉ còn 5% bệnh nhân có triệu chứng lo âu, 0% thật sự lo âu. Bệnh nhân FCAD trước điều trị mức độ trung bình chiếm đa số 70%, nặng chiếm 17%. Sau điều trị mức độ trung bình còn 5% và 0% mức độ nặng. Có sự khác biệt giữa đắp Medlo >3 lần/ ngày và bôi Sensitive serum 2 lần/ ngày so với đắp <3 lần/ ngày và bôi 1 lần/ ngày. Có mối liên hệ giữa số lần đắp Medlo và bôi Sensitive serum với mức độ đáp ứng điều trị $p < 0,001$. Sau điều trị 12 tuần sự hài lòng của bệnh nhân về cải thiện triệu chứng đạt $80,5 \pm 8,7$; Sự hài lòng liên quan đến điều trị $83,2 \pm 7,1$; Sự hài lòng về đời sống xã hội $87,9 \pm 5,6$. Sau 24 tuần tăng lên đáng kể với Sự hài lòng về cải thiện triệu chứng $91,9 \pm 4,5$; Sự hài lòng liên quan đến điều trị $92,9 \pm 3,9$ và Sự hài lòng về đời sống xã hội $95,1 \pm 3,8$.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Goldman, D.** Tacrolimus ointment for the treatment of steroid-induced rosacea: a preliminary report. *J Am Acad Dermatol*. 2001. 44(6), 995-8, DOI: 10.1067/mjd.2001.114739.
2. **Xiao, X., et al.** Rebounding triad (severe itching, dryness and burning) after facial corticosteroid discontinuation defines a specific class of corticosteroid-dependent dermatitis. *The Journal of dermatology*. 2015. 42, DOI: 10.1111 / 1346-8138.12877.
3. **Luan, Q., et al.** Effects of low-level light therapy on facial corticosteroid addiction dermatitis: a retrospective analysis of 170 Asian patients. *Indian J Dermatol Venereol Leprol*. 2014. 80(2), 194, DOI: 10.4103/0378-6323.129436.
4. **Li, M., et al.** Tacrolimus ointment in the treatment of hormone-dependent dermatitis: A protocol of systematic review. *Medicine*. 2020. 99(37), DOI: 10.1097/MD.00000000000022159.
5. **Li, Y.F., X.Y. Chen, and T.C. Lei.** Inhibitory effect of timolol on topical glucocorticoid-induced skin telangiectasia. *Mol Med Rep*. 2018. 18(3), 2823-2831, DOI: 10.3892 / mmr.2018.9266.
6. **Qian Xiaoying.** Efficacy observation of heparin sodium ointment in the treatment of facial glucocorticoid dependent dermatitis. *Chinese Journal of Dermatology and Venereology*. 2010.
7. **Prignano, F.** Itch in psoriasis: epidemiology, clinical aspects and treatment options. *Clin Cosmet Investig Dermatol*. 2009. 9-13. <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC3047933/pdf/ccid-2-009.pdf>.
8. **Verma.** An observational study to evaluate the dermatological manifestations of topical corticosteroid abuse on face. *Journal of Medical Science And clinical Research*. 2019. DOI: <https://dx.doi.org/10.18535/jmscr/v7i5.50>.
9. **Inakanti, Y.,** Topical corticoid: Abuse and imise. *Our Dermatology Online*. 2015. 130-134, DOI: 10.7241 / ourd.20152,35.
10. **Shrestha, S., S. Joshi, S. Bhandari.** Prevalence of Misuse of Topical Corticosteroid among Dermatology Outpatients. *JNMA J Nepal Med Assoc*, 2020. 58(231). 834-838, DOI: 10.31729/jnma.5271.

NGHIÊN CỨU TỈ LỆ NHIỄM DEMODEX VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN TRÊN BỆNH NHÂN VIÊM DA LỆ THUỘC CORTICOID Ở MẶT TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU CẦN THƠ NĂM 2023

Phạm Thị Bảo Trâm¹, Khuất Thị Tú Anh¹, Nguyễn Thị Minh Ngọc¹, Phạm Thanh Thảo¹

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Việc sử dụng corticoid để làm đẹp một cách bừa bãi như ngày nay gây ra tình trạng suy giảm miễn dịch của hàng rào da tạo điều kiện thuận lợi cho vi nấm, Demodex dễ dàng phát triển trên nền bệnh nhân Viêm da lệ thuộc corticoid (FCAD). Xáo trộn hệ vi sinh vật da (vi khuẩn, vi nấm, kí sinh trùng) hiện đang là vấn đề ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm, đặc biệt Demodex xuất hiện ngày càng

nhều đã gây nên các triệu chứng lâm sàng phức tạp và khó khăn trong điều trị dứt điểm căn bệnh Viêm da lệ thuộc corticoid hiện nay. **Mục tiêu:** Mô tả tỷ lệ nhiễm Demodex và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân FCAD tại Bệnh Viện Da Liễu Cần Thơ năm 2023. **Đối tượng và phương pháp:** Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang, 80 bệnh nhân FCAD được xét nghiệm Demodex. **Kết quả và kết luận:** Tỷ lệ nhiễm Demodex trên bệnh nhân FCAD là 52.5%; Nhóm Demodex trên bệnh nhân FCAD có sử dụng TCs kéo dài trên 1 năm lên đến 100%, tỷ lệ da dầu nhóm bệnh này chiếm 83.3% và gia đình có nuôi chó mèo 66.7%

Từ khóa: FCAD, Demodex, viêm da do lệ thuộc corticosteroid, corticoid.

SUMMARY

RESEARCH INFECTION RATE OF DEMODEX AND SOME RELATED FACTORS IN

¹Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Chịu trách nhiệm chính: Phùng Thị Bảo Trâm

Email: ptbtram@ctump.edu.vngmail.com

Ngày nhận bài: 24.4.2024

Ngày phản biện khoa học: 14.6.2024

Ngày duyệt bài: 4.7.2024